

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST;
Ngày: 24/3/2022;
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Bùi Thị Thu Nhi**;

2/ Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXX-ST ngày 25/02/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Tấn A** - sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Số 20 V, Phường M, thành phố Q, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim B** – sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 59/13/2A, Khu phố X, Phường N, thành phố Q, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn A trình bày: Anh và chị B sống chung vào năm 1999, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8 vào ngày 06/10/1999. Cuộc sống chung của vợ chồng anh rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi. Anh chị đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không A được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị B.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Tấn C, sinh năm 2000 và Nguyễn Tấn Minh, sinh năm 2005. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Tấn Minh và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh A.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy mâu thuẫn giữa anh A và chị B là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị B đều vắng mặt nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A; đối với yêu cầu nuôi con chung của anh A là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của cháu Minh nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị B, giải quyết vấn đề con chung của anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 59/13/2A Khu phố 2, Phường 9, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Q có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; chị B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh A, Tòa xét thấy: Anh A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, thường xuyên cự cãi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị B nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị B vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh A. Qua đó cho thấy chị B không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với anh A. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không A được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của anh A, cho anh A được ly hôn với chị B.

[5] Về con chung: Xét thấy cháu Minh đang sống ổn định với anh A, do đó yêu cầu nuôi con chung của anh A là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Minh nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh A khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Anh A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn A.

Về tình cảm: Anh Nguyễn Tấn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim B.

Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Tấn Minh, sinh ngày 01/5/2005 cho anh Nguyễn Tấn A được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Chị Nguyễn Thị Kim B được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Anh Nguyễn Tấn A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022037 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- UBND Phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy